

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 14 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Khoa.

Ông Lê Văn Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Trúc là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Quốc K**, sinh ngày 17/12/1981 tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: số a, ấp H, xã H1, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: đặt dón; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: không xác định, mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1954 (chết); vợ: Phan Thị Mộng T, sinh năm 1985; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 30/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, xử phạt đối với Trần Quốc K 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách tính từ ngày 29/9/2021; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2022 cho đến nay. (có mặt)

2/ **Dương Văn M**, sinh ngày 30/10/1985 tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: số b, ấp H, xã H1, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Kh, sinh năm 1960; vợ: Võ Thị Hồng N, sinh năm 1986 (đã ly hôn), hiện sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Đ, sinh năm 1976; con: có 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác xảy ra tại huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc K:*

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn M:*

Luật sư Huỳnh Minh Tuấn – Công ty luật TNHH một thành viên Đồng Khởi, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Người bị hại:*

1/ Ông Nguyễn Văn Lực E, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh B. (vắng mặt có lý do)

2/ Ông Trần Văn H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp P, xã P1, thành phố B1, tỉnh B. (vắng mặt có lý do)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phan Thị D, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B. (vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 23/7/2022, Trần Quốc K điều khiển vô lái nhãn hiệu Thanh Tân Composite, có gắn máy nhãn hiệu ZS POWER GB460, lưu thông trên sông Hàm Luông theo hướng từ nhà của K ở ấp Hưng Long, xã H1, huyện G, tỉnh B đến Vàm Phước Mỹ, mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến khu vực thuộc địa phận ấp Hòa Lợi, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, K phát hiện một xe cần cầu đậu tại bãi vật liệu xây dựng của ông Nguyễn Văn Lực E, sinh năm 1989, không có người trông coi. K cập vô lái vào sát bờ sông, đi vào buồng máy của cần cầu lấy trộm hai cái bình ắc quy rồi điều khiển vô lái mang tài sản vừa trộm được đem về nhà của K để cất giấu.

Cơ quan điều tra thu giữ:

- Trần Quốc K giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, loại cảm ứng, vỏ màu đen.

- Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quốc K tại số a, ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B, tạm giữ:

+ 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS, phía trên nắp bình có chữ “Tiệm bình điện Tiến Thịnh”, thân bình bằng nhựa màu trắng, loại 12V-120A, kích thước (50x18x20)cm, góc bên trái của bình bị bể kích thước (11 x 09)cm.

+ 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS, thân bình bằng nhựa màu trắng, loại 12V-120A, kích thước (50x18x20)cm.

+ 01 vô lăng bằng kim loại màu trắng, đường kính 46cm, có 08 tay lái.

+ 01 máy nhãn hiệu VOLGAVX 13.0, màu sơn đỏ-trắng.

+ 01 máy ổn áp ghi chữ Ngọc Hân, loại 30A.

- + 01 máy bơm nước nhãn hiệu SUPER WIN, made in China.
- + 01 máy bơm nước nhãn hiệu SUPER WIN ZQB45X6-24-T.
- + 01 máy biến áp nhãn hiệu DA, loại IN701E, kích thước (34x15x22)cm.
- + 01 máy biến áp nhãn hiệu DA, loại IN501E, kích thước (32x14x20)cm.
- + 01 con dao mũi bằng dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, cán dao bằng gỗ màu đen dài 12cm.
- + 01 con dao mũi xéo dài 47cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, cán dao bằng gỗ màu đen dài 14cm.
- + 01 con dao mũi nhọn dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, cán dao bằng gỗ màu đen dài 13cm.
- + 01 vỏ lõi ghi chữ Thanh Tân Composite màu xanh - trắng, dài 5,43 mét, nơi rộng nhất là 0,9 mét, nơi hẹp nhất là 0,47 mét, xuống cao 40cm; trên vỏ lõi có gắn 01 máy nhãn hiệu ZS POWER GB460, có chân vít.
- + 01 sợi dây điện lõi bằng đồng, vỏ bằng nhựa màu đen, dài 1,98 mét, đường kính 02mm.
- + 01 giỏ xách bằng nhựa màu cam-xanh-xám, bên trong có nhiều chia khóa, kèm và mở lách.
- + 01 mỏ lách bằng kim loại nhãn hiệu BERRYLION U.S.A, dài 51cm.
- + 01 chìa khóa bằng kim loại, dài 54cm, loại khóa 46.
- + 01 cây tó bằng kim loại dài 49cm.

Hiện trường vụ án xảy ra tại bãi vật liệu xây dựng của ông Nguyễn Văn Lực E ở ấp H, xã L, huyện G, tỉnh B. Xe cần cẩu đậu cách bờ sông về hướng Bắc là 04 mét, cách nhà của anh Lực E về hướng Đông Nam là 30 mét. Vị trí 02 bình ắc quy bị lấy trộm nằm trong buồng máy của xe cần cẩu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm, kết luận vào thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 23/7/2022), tài sản có giá trị như sau :

- 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS, phía trên nắp bình có chữ “Tiệm bình điện Tiến Thịnh”, thân bình bằng nhựa màu trắng, loại 12V-120A, kích thước (50x18x20)cm, mua cũ tháng 4 năm 2022, giá 2.500.000 đồng.

- 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS, thân bình bằng nhựa màu trắng, loại 12V-120A, kích thước (50x18x20)cm, mua cũ tháng 4 năm 2022, giá 2.500.000 đồng.

Tổng cộng: 5.000.000 đồng.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Trần Quốc K còn cùng với Dương Văn M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: khoảng 23 giờ 30 phút của một ngày cuối tháng 6/2022 (không xác định ngày cụ thể), Dương Văn M đến nhà Trần Quốc K, M nói với K: “Đi vòng vòng kiếm có gì lấy bán kiếm tiền sống”, K hiểu ý M rủ đi tìm tài sản để lấy trộm nên trả lời với M “ừ, đi thì đi”. Minh điều khiển vỏ lõi có gắn máy của M chở K lưu thông trên sông Hàm Luông đi từ nhà K ở ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B, khi đến khu vực thuộc ấp Nghĩa Huân, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, M phát hiện một chiếc tàu đang neo đậu tại trại đóng ghe Minh H của ông Trần Văn H, sinh năm 1977, không có người trông coi. M cập vỏ lõi vào sát chiếc

tàu, M leo lên tàu tìm tài sản lấy trộm, K đứng dưới vỏ lãi cảnh giới cho M. M vào buồng lái của chiếc tàu lấy trộm hai cái bình ắc quy rồi chuyển cho K để xuống vỏ lãi. M điều khiển vỏ lãi đem hai bình ắc quy vừa trộm được về nhà K cất giấu. Sáng ngày hôm sau, M bán hai cái bình ắc quy trên cho người mua phước tên Phan Thị D, sinh năm 1965, nơi cư trú: ấp H1, xã H, huyện G với giá 680.000 đồng, Minh lấy 340.000 đồng và chia cho K 340.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Bà Phan Thị D giao nộp:

+ 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V-120A, vỏ bình bằng nhựa màu trắng, nắp bình màu xanh, kích thước (50 x 18 x 20)cm.

+ 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai Pinaco, loại 12V-120A, vỏ bình bằng nhựa màu trắng, kích thước (50 x 18 x 20)cm.

- Đối với vỏ lãi có gắn máy mà Minh sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, hiện đã bị Cơ quan điều tra huyện Đức Huệ, tỉnh Long An tạm giữ để xử lý trong vụ án khác.

Hiện trường vụ án xảy ra tại trại đóng ghe Minh H của ông Trần Văn H ở ấp Nghĩa Huân, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chiếc ghe được neo đậu tại trại ghe, mũi ghe cách bờ sông về hướng Bắc là 15,5 mét, cách nhà ông H về hướng Bắc là 35 mét. Vị trí hai bình ắc quy bị lấy trộm nằm trong buồng máy của chiếc ghe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm, kết luận vào thời điểm bị chiếm đoạt (cuối tháng 6/2022), tài sản có giá trị như sau: 02 bình ắc quy, loại 12V-120A, vỏ bình bằng nhựa màu trắng, mua mới năm 2020, giá 1.250.000 đồng/cái, thành tiền: 02 x 1.250.000 đồng = 2.500.000 đồng.

Ngày 17/10/2022, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng như sau:

- Trả 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Lực E.

- Trả 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS, 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai Pinaco cho chủ sở là ông Trần Văn Hiếu.

- Trả cho Trần Quốc K (do Phan Thị Mộng T là vợ K nhận thay): 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, loại cảm ứng, vỏ điện thoại màu đen; 01 vô lăng bằng kim loại màu trắng; 01 máy nhãn hiệu VOLGAVX 13.0; 01 máy ổn áp nhãn hiệu Ngọc Hân; 02 máy bơm nước; 02 máy biến áp; 03 con dao; 01 sợi dây điện lõi bằng đồng; 01 giỏ xách bằng nhựa, bên trong có nhiều chìa khóa, kiếm và mỏ lết; 01 mỏ lết bằng kim loại; 01 chìa khóa bằng kim loại; 01 cây tó bằng kim loại, do tài sản không liên quan đến vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Nguyễn Văn Lực E, Trần Văn H đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, không yêu cầu bồi thường gì khác; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Thị D không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 680.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSGT, ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Trần Quốc K và Dương Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc K và Dương Văn M phạm: “Tội trộm cắp tài sản”

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc K từ 01 (một) năm tù (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55; Điều 56; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 30/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre vào bản án này.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 vỏ lõi ghi chữ Thanh Tân Composite; trên vỏ lõi có gắn 01 máy nhãn hiệu ZS POWER GB460, có chân vịt, thuộc sở hữu của Trần Quốc K, là phương tiện Khương sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Nguyễn Văn Lực E, Trần Văn H đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, không yêu cầu bồi thường gì khác; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Thị D không yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 680.000 đồng nên không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Quốc K thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố bị cáo K về tội “Trộm cắp tài sản”, thống nhất với khung hình phạt đã truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo K. Về phần hình phạt: đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức án 01 năm tù do bị cáo từ nhỏ không được học hành, cha ruột không xác định nên phần nào bị thiệt thòi, mặt khác bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, đang có 03 con nhỏ. Do đó, kinh tế gia đình khó khăn nên dẫn đến hành vi phạm tội nói trên.

Bị cáo thống nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến gì khác.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Văn M thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản”, thống nhất với khung hình phạt đã truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo M. Về phần hình phạt: đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có điều kiện sớm về chăm sóc con nhỏ và cha mẹ già yếu. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản thiệt hại không lớn, bị hại cũng không có yêu cầu gì đối

với bị cáo, mặt khác do cuộc sống hàng ngày thiếu thốn, không có việc làm ổn định nên đã phát sinh hành vi phạm tội.

Bị cáo thông nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo Trần Quốc K và Dương Văn M hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra những này đã có lời khai rõ ràng và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, mặt khác những người này đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc K và Dương Văn M đã khai nhận do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng cuối tháng 6/2022 hai bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V-120A, vỏ bình bằng nhựa màu trắng, kích thước (50x18x20)cm; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai Pinaco, loại 12V-120A, vỏ bình nhựa màu trắng, kích thước (50x18x20)cm của bị hại Trần Văn H, có tổng giá trị 2.500.000 đồng. Riêng bị cáo Trần Quốc K vào ngày 23/7/2022 tiếp tục trộm cắp sản gồm: 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V-120A, thân bình nhựa màu trắng, kích thước (50x18x20)cm của bị hại Nguyễn Văn Lực E, có tổng giá trị 5.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra như biên bản sự việc, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo Trần Quốc K và Dương Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Quốc K và Dương Văn M với tội danh và điều khoản đã được viện dẫn tại Bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật,

không oan cho các bị cáo. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có đủ cơ sở nên được chấp nhận.

Các bị cáo Trần Quốc K và Dương Văn M là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng xuất phát từ bản tính tham lam, lười biếng lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại nhằm bán cho người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội; gây tâm lý bất an, lo lắng trong nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác. Vì vậy, đối với hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện một hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Trần Văn H nên được xác định là đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn. Hành vi của các bị cáo là tương đồng nhau nên mức hình phạt đối với lần phạm tội này là bằng nhau, nhưng xét về tổng thể của vụ án này thì đối với bị cáo K là nặng hơn so với bị cáo M. Qua phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo sau khi căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Ngoài các lần phạm tội này, bị cáo K và M còn khai nhận cùng nhau thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản tại địa bàn các huyện Ba Tri, Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm bị hại nhưng không có kết quả nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo ở các lần trộm cắp tài sản này.

Đối với việc Trần Quốc K cất giấu tài sản trộm được tại nhà, vợ của K là Phan Thị Mộng T không biết đây là tài sản do K trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản.

Đối với việc Dương Văn M bán tài sản trộm được cho bà Phan Thị D, bà D không có hứa hẹn trước và cũng không biết đây là tài sản do M trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà D đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản hay tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo Trần Quốc K: có 01 tiền án, tại Bản án số 30/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, xử phạt đối với Trần Quốc K 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách tính từ ngày 29/9/2021 nhưng chưa hết thời gian thử thách bị cáo lại phạm tội mới nên được xem là có nhân thân xấu.

- Bị cáo Dương Văn M: Tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng tại Bản án số 63/2006/HS-ST ngày 25/8/2006 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, xử phạt đối với Dương Văn M 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, về tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra ngày 27/7/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ra Quyết định khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; ngày 22/9/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

ra Quyết định khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thụ lý, chờ xét xử, nên được xem là có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Trần Quốc K có 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo của Bản án số 30/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nhưng lại tiếp tục phạm tội nên được xem là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo không còn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác. Ngoài tình tiết định tội, bị cáo Dương Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Quốc K thành khẩn khai báo; bị cáo Dương Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo K thuộc diện hộ nghèo, đang có con nhỏ; bị cáo M có nhiều người thân có công với đất nước. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tính chất, mức độ của vụ án: Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với các bị cáo Trần Quốc K và Dương Văn M, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy tài sản chiếm đoạt của các bị cáo là không lớn và đã thu hồi được, nhưng xét về mặt ý thức thì bị cáo K đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không biết ăn năn hối cải, không có ý thức tự cải tạo, khắc phục sai lầm, tiếp tục phạm tội, rõ ràng bị cáo đã xem thường pháp luật, không tôn trọng quyền sở hữu về tài sản của công dân. Đối với bị cáo M thì thực hiện hành vi phạm tội ở nhiều nơi, nhiều địa phương khác nhau nên hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm và mạnh động. Cho nên các bị cáo không được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Dương Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án 06 tháng tù giam là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án 01 năm tù giam là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Do việc đề nghị mức án nói trên của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ cũng như hành vi phạm tội của bị cáo K.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Lực E 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS; trả lại cho bị hại Trần Văn H 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS, 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai Pinaco là phù hợp.

Đối với vỏ lãi có gắn máy mà Minh sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, hiện đã bị Cơ quan điều tra huyện Đức Huệ, tỉnh Long An tạm giữ để xử lý trong vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với 01 vỏ lãi hiệu Thanh Tân Composite; trên vỏ lãi có gắn 01 máy nhả hiệu ZS POWER GB460, có chân vịt, thuộc sở hữu của Trần Quốc K, là phương tiện K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Nguyễn Văn Lực E, Trần Văn H đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, không yêu cầu bồi thường gì khác; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Thị D không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 680.000 đồng nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc K thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí; bị cáo Dương Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc K và Dương Văn M phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt: Trần Quốc K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm về tội: “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 30/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó, hình phạt chung mà bị cáo Trần Quốc K phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2022.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt: Dương Văn M 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 vỏ lãi ghi chữ Thanh Tân Composite; trên vỏ lãi có gắn 01 máy nhả hiệu ZS POWER GB460, có chân vịt. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2022 giữa Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Trần Quốc K được miễn án phí.

[4] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Các bị cáo (2b);
- Những người tham gia tố tụng khác (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (06b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Minh Tâm